

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: TOÁN 6

Thời gian làm bài: 90 Phút (không kể giao đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm).

(Chọn đáp án đúng và ghi chữ cái trước mỗi câu trả lời đúng vào tờ bài làm).

Câu 1: Sắp xếp các số thập phân sau 7,32; -15,7; 0; -0,9; 6,29 theo thứ tự tăng dần, ta được:

- A. -15,7; -0,9; 0; 6,29; 7,32. B. -15,7; -0,9; 6,29; 0; 7,32.
C. 7,32; 6,29; 0; -0,9; -15,7. D. 7,32; 6,29; -0,9; -15,7; 0.

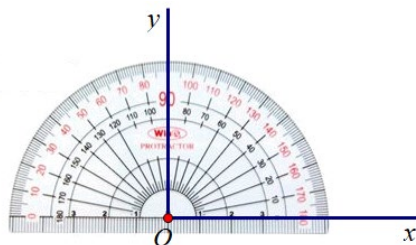
Câu 2: Bác Hoa khai trương cửa hàng bán áo sơ mi nam. Thống kê số lượng áo bán được trong tháng đầu tiên như sau:

Cỡ áo	37	38	39	40	41	42
Số áo bán được	20	29	56	65	47	18

Cỡ áo bán được nhiều nhất là

- A. cỡ 39. B. cỡ 42. C. cỡ 40. D. cỡ 41.

Câu 3: Góc $\widehat{xOy}$ trên hình có số đo bao nhiêu độ

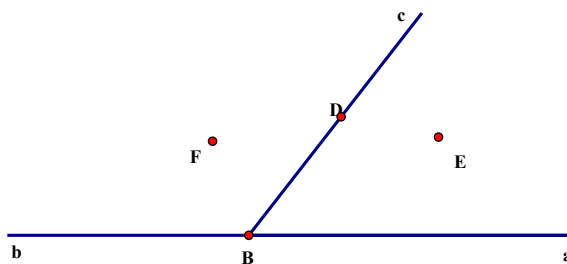


- A. 80° . B. 90° . C. 60° . D. 180° .

Câu 4: Biết $\frac{2}{3}$ quả mít nặng 8,5kg. Hỏi $\frac{3}{4}$ quả mít đó nặng số ki – lô – gam là (kết quả làm tròn đến hàng phần mười)

- A. 8,7 kg. B. 12,8 kg. C. 4,3 kg. D. 9,6 kg.

Sử dụng hình vẽ sau để làm câu 5, câu 6.



Câu 5: Các điểm nằm bên trong góc $\widehat{aBc}$ là

- A. D; B; F. B. D; E. C. E. D. E, F.

Câu 6: Góc bẹt là :

- A. $\widehat{aBb}$. B. $\widehat{aBc}$. C. $\widehat{bBc}$. D. $\widehat{DBa}$.

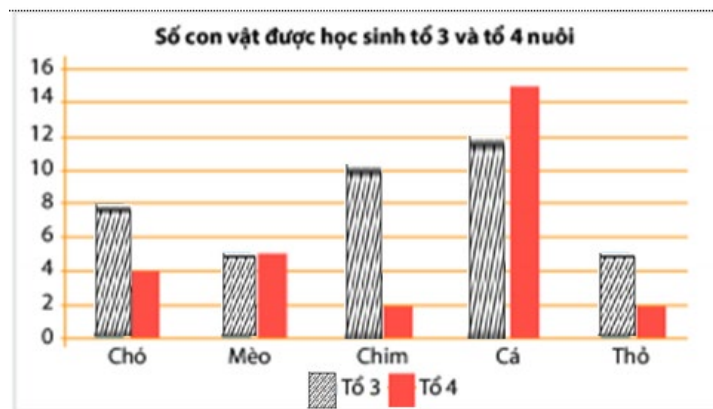
Câu 7: Một quyển sách có giá 48000 đồng. Giá mới của quyển sách sau khi giảm 25% bằng

- A. 12000 đồng. B. 36000 đồng. C. 60000 đồng. D. 192000 đồng.

Câu 8: Giá trị của x thỏa mãn $1,23 + x = 2,67 - 3,89$:

- A. -2,54. B. 7,79. C. 0,01. D. -2,45.

Câu 9: Em hãy cho biết số con chim tổ 3 và tổ 4 nuôi trong biểu đồ ở hình sau là



A. Tổ 3 là 8, tổ 4 là 4.

B. Tổ 3 là 10, tổ 4 là 2.

C. Tổ 3 là 12, tổ 4 là 15.

D. Tổ 3 là 5, tổ 4 là 2.

Câu 10: Đỉnh và các cạnh của góc $\widehat{HPK}$ là

A. Đỉnh là P , các cạnh là PH, KP .

B. Đỉnh là H , các cạnh là HP, HK .

C. Đỉnh là P , các cạnh là PH, PK .

D. Đỉnh là K , các cạnh là KH, PK .

Câu 11: Để tổ chức sinh nhật cho các bạn sinh vào tháng 4 trong lớp, Trâm liệt kê ngày sinh của các bạn đó và được dãy dữ liệu như sau:

6 18 25 31

Giá trị không hợp lý trong dãy dữ liệu về ngày sinh của các bạn sinh vào tháng 4 trong lớp Trâm là:

A. 31.

B. 25.

C. 6.

D. 18.

Câu 12: Biết rằng xúc xắc có 6 mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương 1; 2; 3; 4; 5; 6.

Gieo con xúc xắc một lần. Số kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc là:

A. 1.

B. 2.

C. 4.

D. 6.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm).

Câu 1. (1,0 điểm) Thực hiện phép tính (Tính hợp lí nếu có thể):

a) $\frac{-2}{19} + \frac{8}{13} - \frac{17}{19} + 1\frac{3}{4} + \frac{-5}{-13}$

b) $\frac{9}{7} - \frac{2}{7} : 0,25 + \frac{2}{3}$

Câu 2. (2,0 điểm)

2.1. Tìm x biết: a) $\frac{1}{8} + x = 0,5\frac{3}{4}$

b) $\frac{1}{2}x + \frac{2}{3}x - 1 = -3\frac{1}{3}$

2.2. Lãi suất gửi tiết kiệm của một ngân hàng là 4,55% một năm. Bác Thúy gửi tiết kiệm 200 triệu đồng vào ngân hàng đó. Sau một năm, bác Thúy rút cả vốn lẫn lãi thì được bao nhiêu tiền?

Câu 3. (1,0 điểm) Một người lớn trung bình mỗi phút hít thở 15 lần, mỗi lần hít 0,53 lít không khí. Biết rằng 1 lít không khí nặng 1,32 gam. Hãy tính khối lượng không khí mà 6 người như thế hít thở trong 1 giờ theo đơn vị kg (làm tròn kết quả đến chữ số hàng phần mười).

Câu 4. (2,0 điểm) Cho hai tia Ox và Oy đối nhau. Lấy điểm M thuộc tia Ox , điểm N thuộc tia Oy sao cho $OM = 5\text{cm}$, $ON = 3\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn MN .

b) Hỏi O có là trung điểm của đoạn MN không? Vì sao?

c) Lấy điểm C nằm ngoài đường thẳng xy sao cho $\widehat{xOC} = 110^\circ$. Kể tên các góc đỉnh O có trong hình vẽ.

Câu 5. (1,0 điểm). Cho $A = 92 - \frac{1}{9} - \frac{2}{10} - \frac{3}{11} - \dots - \frac{92}{100}$ và $B = \frac{1}{45} + \frac{1}{50} + \frac{1}{55} + \dots + \frac{1}{500}$. Tính $\frac{A}{B}$

----- HẾT -----

ĐỀ CHÍNH THỨC

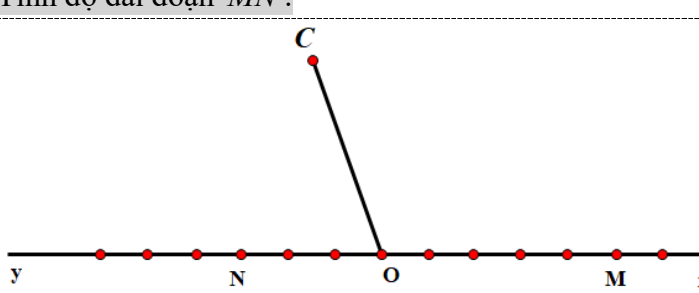
I. Phần trắc nghiệm. (3 điểm)

* Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	C	B	D	C	A	B	D	B	C	A	D

II. Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1 (1,0 điểm). Thực hiện phép tính (Tính hợp lí nếu có thể)			
a) (0,5 điểm)	$\frac{-2}{19} + \frac{8}{13} - \frac{17}{19} + 1\frac{3}{4} + \frac{-5}{-13}$		
	$\begin{aligned} &\frac{-2}{19} + \frac{8}{13} - \frac{17}{19} + 1\frac{3}{4} + \frac{-5}{-13} \\ &= \left(\frac{-2}{19} - \frac{17}{19}\right) + \left(\frac{8}{13} + \frac{5}{13}\right) + 1\frac{3}{4} \\ &= -1 + 1 + \frac{7}{4} = \frac{7}{4} \end{aligned}$		
			0,25
			0,25
b) (0,5 điểm)	$\frac{9}{7} - \frac{2}{7} : 0,25 + \frac{2}{3}$		
	$\begin{aligned} &\frac{9}{7} - \frac{2}{7} : 0,25 + \frac{2}{3} = \frac{9}{7} - \frac{2}{7} : \frac{1}{4} + \frac{2}{3} \\ &= \frac{9}{7} - \frac{8}{7} + \frac{2}{3} \\ &= \frac{1}{7} + \frac{2}{3} = \frac{17}{21} \end{aligned}$		
			0,25
			0,25
Bài 2. (2,0 điểm)			
2.1 (1,0 điểm)	Tìm x biết: a) $\frac{1}{8} + x = 0,5 \cdot \frac{3}{4}$ b) $\frac{1}{2}x + \frac{2}{3}x - 1 = -3\frac{1}{3}$		
a) (0,5 điểm)	$\begin{aligned} \text{a)} \quad &\frac{1}{8} + x = 0,5 \cdot \frac{3}{4} \\ &\frac{1}{8} + x = \frac{1}{2} \cdot \frac{3}{4} \\ &\frac{1}{8} + x = \frac{3}{8} \\ &x = \frac{3}{8} - \frac{1}{8} \\ &x = \frac{2}{8} \\ &x = \frac{1}{4} \end{aligned}$		
			0,25
			0,25
b) (0,5 điểm)	$\begin{aligned} \text{b)} \quad &\frac{1}{2}x + \frac{2}{3}x - 1 = -3\frac{1}{3} \\ &\left(\frac{1}{2} + \frac{2}{3}\right)x - 1 = -\frac{10}{3} \end{aligned}$		
			0,25

	$\frac{7}{6}x - 1 = -\frac{10}{3}$ $\frac{7}{6}x = -\frac{10}{3} + 1$ $\frac{7}{6}x = -\frac{7}{3}$ $x = -2$	0,25
2.2 (1,0 điểm)	Lãi suất gửi tiết kiệm của một ngân hàng là 4,55% một năm. Bác Thúy gửi tiết kiệm 200 triệu đồng vào ngân hàng đó. Sau một năm, bác Thúy rút cả vốn lẫn lãi thì được bao nhiêu tiền?	
	Số tiền lãi bác Thúy có được sau 1 năm gửi tiết kiệm là $200 \cdot 4,55\% = 9,1$ (triệu đồng) Sau một năm, bác Thúy rút cả vốn lẫn lãi là $200 + 9,1 = 209,1$ (triệu đồng)	0,5 0,5
Bài 3. (1,0 điểm) Một người lớn trung bình mỗi phút hít thở 15 lần, mỗi lần hít 0,53 lít không khí. Biết rằng 1 lít không khí nặng 1,32 gam. Hãy tính khối lượng không khí mà 6 người như thế hít thở trong 1 giờ theo đơn vị kg (làm tròn kết quả đến chữ số hàng phần mười).		
	1 giờ = 60 phút Số lít không khí mà mỗi người hít thở trong 1 phút là $15 \cdot 0,53 = 7,95$ (lít) Số lít không khí mà mỗi người hít thở trong 1 giờ là $7,95 \cdot 60 = 477$ (lít) Khối lượng không khí mà mỗi người hít thở trong 1 giờ là $477 \cdot 1,32 = 629,64$ (gam) Khối lượng không khí mà 6 người hít thở trong 1 giờ $629,64 \cdot 6 = 3777,84$ (gam) = 3,77784 (kg) Làm tròn kết quả đến chữ số hàng phần mười ta được 3,8 (kg)	0,25 0,25 0,25 0,25
Bài 4. (2,0 điểm) Cho hai tia Ox và Oy đối nhau. Lấy điểm M thuộc tia Ox, điểm N thuộc tia Oy sao cho OM = 5cm, ON = 3cm. a) Trong ba điểm O, M, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Tính độ dài đoạn MN. b) Hỏi O có là trung điểm của đoạn MN không? Vì sao? c) Lấy điểm C nằm ngoài đường thẳng xy sao cho $\widehat{xOC} = 110^\circ$. Kể tên các góc đỉnh O có trong hình vẽ.		
a) (0,75 điểm)	Tính độ dài đoạn MN.	
	 Vì OM và ON là hai tia đối nhau nên điểm O nằm giữa M và N <i>(Trường hợp HS vẽ đúng và chỉ ra theo hình, GV vẫn chấm đủ điểm)</i> $OM + ON = MN$ $MN = 5 + 3 = 8$ (cm)	0,25 0,25
b) (0,5 điểm)	Hỏi O có là trung điểm của đoạn MN không? Vì sao?	
	So sánh $OM > ON$ (vì $5 > 3$) nên O không là trung điểm của đoạn MN	0,25 0,25
c) (0,75 điểm)	Lấy điểm C nằm ngoài đường thẳng xy sao cho $\widehat{xOC} = 110^\circ$. Kể tên các	

